

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **05** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Y dược Tâm Đức
(Địa chỉ: Thôn Sậm, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02.2026/PKĐKTD ngày 20/6/2026; Tổng số người hành nghề: 16 người; Bổ sung 04; điều chỉnh thông tin 01.

2. Bệnh viện TNCK Mắt Quốc tế DND - Bắc Giang thuộc Công ty CP Đầu tư y tế Hà Nội - Sài Gòn (Địa chỉ: Lô YT, Khu dân cư phía Nam, phường Bắc Giang, Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 18/BVMDNDBG ngày 20/6/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; điều chỉnh thông tin 03.

3. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 116/BVĐKHNBG ngày 23/6/2026; Tổng số người hành nghề: 171 người; Bổ sung 01.

4. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 743/BVSNBNI-TCCB ngày 24/6/2026; Tổng số người hành nghề: 431 người; Bổ sung 03; điều chỉnh thông tin: 01.

5. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 16.2026/BVĐKTD ngày 26/6/2026; Tổng số người hành nghề: 146 người; Bổ sung 02; Điều chỉnh thông tin: 02.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Số: /BVSNNB1-TCCB

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
2. Đăng ký kinh doanh: số.... cấp lần thứ....., ngày...nơi cấp....., địa chỉ trụ sở...
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 613/BN-GPHĐ ngày 14/7/2025, địa chỉ hoạt động: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Hoàng Trường Giang, số căn cước công dân 024082017348, trình độ: BSCCKII. SĐT: 0989.485.848.
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Minh Cường; số căn cước công dân: 024081027227; CCHN số 000467/BG-CCHN ngày 02/04/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức, Ngoại nhi; Điện thoại: 0983.332.081.
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên: Hàn Thị Như Quỳnh, phòng Tổ chức cán bộ. Điện thoại: 0987.884.719.
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh phê duyệt.
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề: 431; Số người hành nghề bổ sung: 03; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 01; Thôi hành nghề: 0 người. (Đến 05/7/2026)

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
	A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ										
1	Hoàng Trường Giang	BSCKI Nội khoa (2017); BSCCKII Tổ chức quản lý y tế (2024)	002273/BG-CCHN; 25/12/2013	KB, CB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm tổng quát, Nội soi, Điện tim)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Siêu âm, Nội soi, Điện tim	Giám đốc Bệnh viện	Lãnh đạo, KHTH	QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Làm ngoài giờ tại BVĐK Sông Thương, phường Bắc Giang, Bắc Ninh	
2	Nguyễn Minh Cường	Bác sĩ đa khoa (2006); CN siêu âm tim (2009); CN kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2011); CN siêu âm tổng quát (2016); Bác sĩ CK Gây mê Hồi sức (2015); CC Phẫu thuật tim mạch (2017); CC Ngoại Nhi CB (2015); CN kỹ thuật gây tê vùng trong SPK (2019); CC Phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022)	000467/BG-CCHN cấp ngày 02/04/2013; QĐ 601/QĐ-SYT ngày 15/5/2017 bổ sung chuyên khoa Ngoại Nhi	KB, CB Chuyên khoa gây mê hồi sức; Ngoại Nhi; Phẫu thuật tim; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức; chuyên khoa Ngoại Nhi	Phó giám đốc - Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2008	Không	
3	Nguyễn Như Phô	Thạc sĩ Hoá sinh (2004); BSCCKII (2017); CKXN năm (2004, 2017)	001375/BG-CCHN; 23/09/2013	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Phó giám đốc	Khoa xét nghiệm	13/1/2022; QĐ86/QĐ-SYT; 01/11/2022	Không	
4	Nguyễn Thế Anh	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng (2015)	0003244/BG-CCHN, 23/01/2015	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/10/2009	PK Tai Mũi Họng - số 12 Đường Cà trọng, phường Bắc Giang	
5	Lê Xuân Hiếu	Bác sĩ y khoa (2018); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2019); CC thăm khám nội soi tai mũi họng (2022)	002955/CB-CCHN; 28/02/2020	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 31/08/2022	PK Tai Mũi Họng Thiện Nhân - số 107 Trần Nhân Vũ, phường Bắc Giang	

6	Trần Minh Tấn	Bác sĩ CKI Tai Mũi Họng (2024); CC định hướng CK tai mũi họng (2018); CN khám nội soi tai mũi họng (2016)	000023/BG-CCHN; 17/03/2020	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 09/09/2019	Không	
7	Đoàn Thị Thanh Hậu	Bác sĩ đa khoa (2018); CC định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng (2019); CC nội soi Tai Mũi Họng (2022)	000079/BG-GPHN; 29/03/2024	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 05/9/2019	Không	
8	Trần Thị Khánh Hoà	Bác sĩ CK I Tai Mũi Họng (2024); CC Nội soi Tai Mũi Họng (2024); CC định hướng CK tai mũi họng (2017)	006226/BG-CCHN; 13/06/2017	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Phòng khám Tai Mũi Họng	Ngày 01/07/2013	Không	
9	Phạm Văn Luân	Bác sĩ CK I Răng Hàm Mặt (2024); CC chuẩn hoá phẫu thuật răng (2020); CC cấy ghép Implant nha khoa (2021)	000805/BG-GPHN; 11/04/2025	KB, CB chuyên khoa Răng - Hàm- Mặt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Phòng khám Răng Hàm Mặt	Ngày 01/01/2024	Không	
10	Tô Hải Khiêm	Bác sĩ CKI Mắt (2022); CC đào tạo Mắt (2012); CN siêu âm tổng quát (2016)	0003247/BG-CCHN; 23/01/2015	KB, CB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Phòng khám Mắt	Ngày 01/10/2009	Không	
11	Nguyễn Thị Hải Yến	Bác sĩ đa khoa (2016); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2017)	006919/BG-CCHN; 24/02/2023	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi- Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/12/2022	Không	
12	Đặng Thị Loan	Bác sĩ đa khoa (2014); CC định hướng CK Tai Mũi Họng (2018); CC khám nội soi Tai Mũi Họng (2016)	006834/BG-CCHN; 07/08/2018	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi- Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/10/2020	Không	
13	Nguyễn Thuỳ Trang	Bác sĩ đa khoa (2012); Thạc sỹ y học (2018); CC ĐHCK chuyên ngành Nhân khoa (2013); CN đào tạo LT chuyên ngành Khúc xạ (2013); CC ĐTLT Lác - sụp mí (2019); CN kiểm soát tiền triển cận thị (2023)	000675/BN-GPHN; 05/09/2025	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Phòng khám Mắt	QĐ số 1780/QĐ-BVSN; 29/12/2023	Không	
14	Vũ Thị Dung	Thạc sĩ Tai Mũi Họng (2022); CC Nội soi Tai Mũi Họng (2022)	000072/BG-GPHN; 16/03/2024	KB, CB chuyên khoa Tai - Mũi- Họng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Phòng khám Tai Mũi Họng	Ngày 27/03/2017	Không	
15	Đào Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000510/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Liên Chuyên Khoa	18/04/2000 (QĐ 07/QĐ-TCCQ; 08/5/2000)	Không	
16	Hoàng Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000557/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/7/2011	Không	
17	Đào Thị Ngân	Cao đẳng điều dưỡng (2015)	007191/BG-CCHN; 03/05/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Khoa Khám bệnh	Ngày 02/01/2024	Không	

18	Phạm Thị Mỹ Lan	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CN hồi sức cấp cứu nhi cơ bản (2024)	008621/BG-CCHN; 16/09/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	Ngày 01/05/2023	Không	
19	Phạm Thị Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0005011/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/08/2016	Không	
20	Nguyễn Thị Thuỷ	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0004914/BG-CCHN; 21/03/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	
21	Nguyễn Thị Oanh	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000531/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa dinh dưỡng tiết chế	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 01/02/2011	Không	
22	Tô Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng (2019)	008040/BG-CCHN; 27/04/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 03/10/2022	Không	
23	Đặng Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Kỹ thuật viên kính thuốc (2026)	008418/BG-CCHN; 26/04/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 28/08/2022	Không	
24	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng (2020)	006027/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	Ngày 08/05/2017	Không	
25	Đỗ Thị Hồng Nhung	Cử nhân điều dưỡng (2016)	000578/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa	16/12/2010 (QĐ1656/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
26	Mã Trần Linh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000699/BG-GPHN; 26/02/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên Chuyên Khoa; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	
27	Nguyễn Thị Hoa	BSCKII Phụ sản (2014); CC siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2010); CC soi CTC (2010); CC đốt điện cổ tử cung (2011); CN Phẫu thuật nội soi (2011); CC phẫu thuật nội soi nâng cao (2022)	000453/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa, phụ trách khoa	Khoa Phụ	Ngày 02/05/2006	Số 0385/BG-GPHĐ tại phòng khám chuyên khoa phụ sản Quỳnh Hoa	
28	Lê Duy Tiến	BSCKI Sản Phụ khoa (2021); CC Siêu âm tổng quát (2017); CC Kỹ thuật siêu âm 4D (2020); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); CC Phẫu thuật nội soi phụ khoa nâng cao (2022)	006712/BG-CCHN; 28/02/2018	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ	27/03/2017 (QĐ 196/ QĐ-BVSN)	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHĐ số 0078/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
29	Nguyễn Thanh Hải	Bác sỹ CKII Sản phụ khoa (2017); CC phẫu thuật nội soi (2014); CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CC soi, chẩn đoán điều trị tổn thương cổ tử cung (2017)	000477/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa phụ	01/11/2008; 1430 QĐ-SNV	Không	
30	Phạm Anh Tuấn	Bác sỹ CKI sản phụ khoa (2023); CC siêu âm sản phụ khoa (2022); CC soi đốt cổ tử cung (2023)	0073330/BG-CCHN; 19/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	28/3/2019; 274/QĐ- BVSN	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Tuấn Thoa	

31	Vũ Tùng Cương	Bác sĩ đa khoa (2020); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2025)	000059/BG-GPHN; 26/02/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/11/2022; 2382/QĐ-SNV	Không	
32	Nguyễn Văn Huy	Bác sĩ đa khoa (2021)	009154/BG-CCHN; 07/09/2023	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/04/2025, QĐ 185/QĐ-SNV; 28/03/2025	Không	
33	Bùi Thị Vân	Bác sỹ đa khoa (2018); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	007783/BG-CCHN; 28/09/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	11/06/2021; 848/QĐ - SNV	Không	
34	Đàm Thị Thúy Mơ	Bác sĩ đa khoa (2016)	007918/GB-CCHN; 26/01/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	03/01/2020, 1396/QĐ-BVSN	không	
35	Thân Ngọc Bích	Bác sĩ CK II Phụ sản (2011)	000296/BG-CCHN; 17/01/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	Ngày 01/14/1997	Phòng khám CK Phụ sản Thân Ngọc Bích	
36	Nguyễn Thị Lan Anh	Bác sĩ đa khoa (2016); CC Siêu âm (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025	007208/BG-CCHN; 21/05/2019	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	01/12/2016, QĐ1435/QĐ - SNV; 01/12/2016	Không	
37	Nguyễn Thị Vân Anh	CN điều dưỡng (2009)	000514/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều Dưỡng Trưởng	Khoa Phụ	03/09/2002 (QĐ189; 28/8/2002)	không	
38	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng hộ sinh (2010)	0003363/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	16/5/2015 (QĐ 545/QĐ-SYT; 14/5/2015)	không	
39	Nguyễn Thị Hoài	Cử nhân điều dưỡng(2017)	000538/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 10/02/2011	không	
40	Ngô Thị Kim Thoa	Cao đẳng Điều Dưỡng(2023)	007406/BG-CCHN; 28/10/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2021 (QĐ 790/QĐ-BVSN; 28/06/2021)	không	
41	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000535/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 03/02/2005	không	
42	Ngô Quang Huy	Cao đẳng Điều Dưỡng (2020)	007923/BG-CCHN; 26/01/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/7/2021 (QĐ791; 28/6/2021)	không	
43	Nguyễn Thị Hiệp	Cử Nhân Điều Dưỡng (2012)	0002825/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/10/202 (1517QĐ-BVSN; 29/09/2021)	không	Điều động sang từ Khoa Nội nhi tổng hợp từ ngày 01/7/2026
44	Nguyễn Thị Hương	Cử Nhân Điều Dưỡng (2020)	000534/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	25/01/20211 QĐ 35/QĐ - BVSN; 25/01/2011)	không	

45	Dương Thị Hương	Cử Nhân Điều Dưỡng (2020)	000540/BG-CCHN; 02/4//2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh; Phòng Công tác xã hội	01/09/2012 (QĐ 946/ QĐ-SYT; 22/8/2012)	không	
46	Nhữ Thị Hằng	Cao đẳng Điều Dưỡng (2021)	00683/BG-CCHN; 13/04/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/06/2018; 506/QĐ- BVSN	không	
47	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng hộ sinh (2014)	0002905/BG-CCHN; 03/09/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/7/2015; 634/QĐ-BV SN	Không	
48	Phạm Thị Nga	Cao đẳng Điều Dưỡng (2020)	001683/BG-CCHN; 25/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/09/2020; 1169/QĐ-BVSN; 31/8/2020	Không	
49	Phạm Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng (2018)	000552/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/02/2008 QĐ 56/ SYT-TCCB; 10/01/2008	Không	
50	Nguyễn Thị Thùy Dung	Cao đẳng Điều Dưỡng (2021)	0005002/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	01/07/2017 (QĐ1412B/QĐ-BVSN; 28/12/2016	Không	
51	Đặng Thị Yến	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000602/ BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	08/04/2011, QĐ 376/ QĐ-SYT	không	
52	Dương Thị Thùy Trang	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000603/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	28/05/2004, QĐ 286/QĐ-SNV	Không	
53	Nguyễn Thị Nguyệt	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000604/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	03/02/2005; QĐ 87/QĐ-SNV	Không	
54	Đào Thị Đông	Cao đẳng hộ sinh (2009)	0003365/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	01/7/2015 QĐ 774/ QĐ- SYT; 19/06/2015	Không	
55	Lê Mai Hương	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000618/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ	02/10/2001, QĐ 130/QĐ-TCCQ	Không	
56	Hán Mạnh Cường	BSCKII SPK(2015); Phẫu thuật nội soi phụ khoa (2010); Siêu âm sản phụ khoa CB (2009); Kỹ thuật IUI (2010); KT lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2022); KT soi cổ tử cung (2010); CN kỹ thuật sinh thiết gai rau (2025)	000449/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa; Sinh thiết gai rau	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa sản 2	14/02/2005 QĐ 54/QĐ-SNV; 03/02/2005	PKCK phụ sản bác sĩ Cường	
57	Lộc Quốc Phương	BSCKII SPK(2017); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2020); Siêu âm tổng quát (2016); Siêu âm CĐ trong sản phụ khoa (2012); CC Kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); Khám và điều trị bệnh lý (2025)	000450/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa sản 2	01/11/2008 QĐ 1428/QĐ-SNV; 20/10/2008	Tại PKCK phụ sản Tân Phương	

58	Phùng Thị Hương	BSCKI SPK (2017); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa cơ bản (2016)	0005753/BG-CCHN; 18/10/2016	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	03/01/2023 QĐ2804/QĐ-SNV; 21/12/2022	Tại PKCK phụ sản Ngọc Hương	
59	Hà Hải Long	BSCKI SPK (2017); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa cơ bản (2009); Phẫu thuật Nội soi (2023)	000455/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/10/2023 QĐ1952/QĐ-SNV; 30/09/2009	Không	
60	Lê Trâm Anh	BSCKI SPK (2021); Phẫu thuật nội soi cơ bản (2023); Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); Kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2019)	007143/BG-CCHN; 05/03/2019	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Nội soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa sản 2	27/03/2017 QĐ 195/QĐ-BVSN; 24/03/2017	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHĐ số 0078/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
61	Nguyễn Văn Bắc	BSCKI SPK (2017); KT chọc ối (2025); SA sản phụ khoa CB (2012); SA tổng quát chẩn đoán bệnh lý thường gặp (2025); Nam học CB (2024); KT lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2024); KT lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2024); Phẫu thuật nội soi CB (2025); BSCKII Sản Phụ Khoa (2026)	000454/BG-CCHN; 18/01/2023	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/10/2010; QĐ 1152/QĐ-SYT; 28/9/2010	Tại PKCK phụ sản Việt Bắc	
62	Đặng Thị Tuyết Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2021)	001921/BG-CCHN; 31/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	hộ sinh	Không	Khoa sản 2	QĐ 894QĐ-BVSN; 26/6/2024	Không	
63	Vũ Lý Thùy Linh	BSCKI sản phụ khoa (2022)	008545/BG-CCHN; 02/08/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/12/2022 QĐ2650/QĐ-SNV; 20/11/2022	Không	
64	Nguyễn Công Chức	Bác sỹ y khoa (2019)	008106/BG-CCHN; 17/06/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa sản 2	01/05/2024 QĐ 483/QĐ-SNV; 23/04/2024	Không	
65	Nguyễn Thanh Nga	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000545/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa sản 2	01/05/2005 QĐ1127/QĐ-TCCB; 18/04/2005	Không	
66	Đỗ Thị Thơm	Cao đẳng hộ sinh (2020)	000593/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	16/02/2005 QĐ 83/QĐ-SNV; 03/02/2005	Không	
67	Hà Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007994/BG-CCHN; 31/03/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/06/2018 QĐ 738/QĐ-SYT; 21/05/2018	không	
68	Nguyễn Thị Ngọc	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	008557/BG-CCHN; 12/08/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/08/2024 QĐ 967/QĐ-SNV; 24/07/2024	Không	
69	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cử nhân điều dưỡng (2024)	007040/BG-CCHN; 22/10/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	04/01/2016 QĐ3196/QĐ-SYT; 31/12/2015	Không	
70	Thân Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0003842/BG-CCHN; 22/09/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/11/2023 QĐ1991/QĐ-SNV; 06/10/2023	Không	

71	Trần Thị Dung	Điều dưỡng trung cấp (2015)	005795/BG-CCHN; 04/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	08/05/2017 QĐ 368/QĐ-BVSN; 05/05/2017	Không	
72	Bùi Thị Luyến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001166/BG-CCHN; 05/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	16/08/2019 QĐ 1160 /QĐ-SYT; 09/08/2019	Không	
73	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000596/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	01/08/2011 QĐ 394/QĐ-BVNV; 01/08/2011	Không	
74	Hoàng Thị Quang	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000600/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	02/06/2008 QĐ 109/QĐ-TCCB; 30/05/2008	Không	
75	Lê Thị Thành	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000504/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	03/09/2002 QĐ 207/QĐ-TCCB; 28/08/2002	Không	
76	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng(2018)	000634/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/11/2009 QĐ 1284 /QĐ-SYT; 23/10/2009	Không	
77	Dương Thị Nhâm	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000623/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/01/2010 QĐ 05/QĐ-BV; 05/01/2010	Không	
78	Nguyễn Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2022)	000591/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sản 2	01/01/2009 QĐ1744/QĐ-SNV; 23/12/2008	Không	
79	Nguyễn Thị Hồng	Hộ sinh Trung cấp	000615/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	01/01/2004 QĐ 783/QĐ-TCCB; 01/01/2004	Không	
80	Nguyễn Thị Chi	Cao đẳng hộ sinh (2020)	007495/BG-CCHN; 20/01/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa sản 2	02/12/2024 QĐ2090/QĐ-SNV; 29/11/2024	Không	
81	Trần Thị Thu Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN Chẩn đoán, can thiệp bệnh tự kỉ trẻ em (2015); CC Bồ túc PHCN (2005)	000575/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/5/2011 (QĐ 395/QĐ-SYT; 15/4/2011)	Không	
82	La Thị Thanh Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2019)	000518/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	03/9/2002 (186/TCCB; 23/8/2002)	Không	
83	Giáp Thị Phượng	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2019); CC Bồ túc Vật lý trị liệu/PHCN (2009)	000805/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/04/2015; QĐ 335/QĐ-SYT; 23/3/2015	Không	
84	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN tiếp cận, chẩn đoán và can thiệp bệnh tự kỉ trẻ em (2016); CC PHCN nhi khoa (2017); CC Hướng dẫn thực hành trắc nghiệm tâm lý cơ bản (2020)	0005040/BG-CCHN; 09/12/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	02/11/2015 (QĐ1331/QĐ-SYT; 29/10/2015)	Không	

85	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN tiếp cận, chẩn đoán và can thiệp bệnh trẻ tự kỷ trẻ em (2016); CC PHCN nhi khoa (2017)	001610/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/3/2013 QĐ 220/QĐ-SYT; 28/02/2013	Không	
86	Nguyễn Thị Thu (BC)	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Can thiệp sớm giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ (2021); CC Bổ túc VLTL-PHCN (2012); Ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2025)	000815/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2023 QĐ 594/QĐ-SNV; 20/6/2023	Không	
87	Nguyễn Thị Thu (HĐ)	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỉ (2023)	028296/HNO-CCHN; 04/09/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	03/12/2019 (1248/QĐ-BVSN; 02/11/2019)	Không	
88	Phạm Thị Nhâm	Cử nhân PHCN (2015); CC Định hướng đánh giá và can thiệp trẻ tự kỉ (2020)	006087/BG-CCHN; 04/04/2017	Kỹ thuật viên PHCN-VLTL	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/12/2019 (QĐ1232/QĐ-BVSN; 27/11/2019)	Không	
89	Nguyễn Thị Anh Thơ	Cử nhân PHCN (2022); CC can thiệp trẻ mắc rối loạn phổ tự kỉ (2024)	002173/BG-CCHN; 16/12/2013	Kỹ thuật viên PHCN-VLTL	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	16/10/2020; QĐ1319/QĐ-SYT; 13/10/2020	Không	
90	Dương Thị Hiến	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC đào tạo ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2025)	002055/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2015; QĐ 746/QĐ-SYT; 19/6/2015	Không	
91	Nguyễn Thị Hoàn	BSCKI Nội khoa (2012); CN Chẩn đoán can thiệp bệnh tự kỷ trẻ em (2015); CC phục hồi chức năng nhi khoa (2017); CC Tâm thần học cơ bản (2023)	0003162/BG-CCHN; 24/11/2014	KCB chuyên khoa nhi, Tâm thần, PHCN (theo QĐ số 220/QĐ-BVSN ngày 25/2/2021)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi, Phục hồi chức năng	Phó trưởng khoa	Tâm bệnh & PHCN	02/5/2013; QĐ 431/QĐ-SYT; 02/05/2013	Phòng khám CK Nhi bác sĩ Hoàn; GPHĐ số 0692/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
92	Chu Văn Khi	BS Y khoa (2018); CC Tâm thần (2019); CC đọc điện não đồ thường quy (2025)	0002443/BG-CCHN; 10/09/2020	KB, CB CK Tâm thần; tự kỷ, chậm phát triển tâm thần, tăng động giảm chú ý, đọc điện não đồ	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Tâm thần	Không	Tâm bệnh & PHCN	01/8/2024 (QĐ 970/QĐ-BVSN; 26/07/2024	Không	
93	Nguyễn Thị Thu Hằng	BS Y đa khoa (2016); CN Định hướng đánh giá, chẩn đoán và can thiệp cho trẻ tự kỉ (2020); CN Phục hồi chức năng nhi khoa (2017)	007085/BG-CCHN; 30/11/2018	KC, BC chuyên khoa nhi, PHCN (theo QĐ số 222/QĐ-BVSN ngày 25/2/2021)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi, Phục hồi chức năng	Không	Tâm bệnh & PHCN	20/12/2016; QĐ1393/QĐ-BVSN; 20/12/2016	Không	
94	Thân Thị Thơm	CNDD (2020); CC ngôn ngữ trị liệu cơ bản trong PHCN nhi khoa (2023)	001733/BG-CCHN; 25/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Tâm bệnh & PHCN	01/7/2020QĐ 604/QĐ-BVSN; 30/06/2020	Không	
95	Hoàng Văn Yến	BSCK II (2015); CC nội soi CB trong phụ khoa (2015); CN kỹ thuật IUI (2010); CN siêu âm trong sản khoa CB (2009); CN siêu âm sản phụ khoa NC (2009); CN kỹ thuật soi cổ tử cung (2010)	000482/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa DVYTTN	01/2004	Phòng khám CK phụ sản Văn Yến; GPHĐ số 0654/BG-GPHĐ ngày 12/06/2023	

96	Thân Thị Thắng	CC siêu âm sản phụ khoa CB(2012); Soi CTC (2012); CN phẫu thuật nội soi CB (2014); CN siêu âm tổng quát (2016); CC phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); CC cấy thảo que Tránh thai (2022); CKII Sản Phụ khoa (2017)	000451/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa DVYTTN	16/2/2005	PK CK phụ sản BS Thắng; GPHĐ số 0793/BG-GPHĐ cấp ngày 12/5/2025	
97	Trần Thị Nhung	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (2013); Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản (2023); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2012)	000485/ BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	2009	Không	
98	Tổng Thị Khánh Hằng	BSNT, BSCKI (2021); CC siêu âm sản phụ khoa (2021)	08139/ BG-CCHN; 02/08/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	2019	Không	
99	Nguyễn Ngọc Tân	BSCKI (2021); CC siêu âm Sản Phụ Khoa cơ bản (2018); CC phẫu thuật nội soi (2021); CN khám và điều trị sản bệnh lý (2025); CN kỹ thuật lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2025)	006743/BG-CCHN; 20/03/2018	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN; Khoa CĐHA & TDCN	01/09/2016	PK CK Phụ Sản Tân Phương; GPHĐ 0714/BG-GPHĐ; 23/5/2024	
100	Lương Thu Trang	Bác sĩ đa khoa (2020)	000410/BG-GPHN; 30/08/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	1/11/2022	Không	
101	Nguyễn Ngọc Mai	Bác sĩ CKI nhi (2018); CN nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận, CĐ can thiệp và quản lý hen phế quản và các bệnh dị ứng thường gặp ở TE (2015)	000495/BG-CCHN; 03/06/2013	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	01/10/2010	Không	
102	Ngô Thu Linh	Bác sĩ đa khoa (2016)	007231/BG-CCHN; 03/06/2019	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	2001	Không	
103	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Bác sĩ CKI nhi (2021); CC ĐTLT sư phạm y học cơ bản (2021); CC ĐTLT Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2025); CN thăm dò chức năng hô hấp CB (2024); CN tiếp cận, CĐ và điều trị bệnh lý HH thường gặp ở TE (2015); CC Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu CB (2014); CN Siêu âm tổng quát (2016)	001211/BG-CCHN; 09/09/2013	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa DVYTTN	2011	PK chuyên khoa Nhi Ngọc Tâm; GPHĐ số 0401/BG-GPHĐ ngày 19/4/2023	
104	Nguyễn Bích Hạnh	Bác sĩ đa khoa (1995); Bác sĩ CKI Phụ Sản (1998); CC Siêu âm Sản Phụ khoa (2002)	000198/BG-CCHN; 14/12/2012	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	’03/12/2018	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPHĐ 0078/BG-GPHĐ; 06/12/2023	
105	Phạm Thị Ninh	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000507/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa DVYTTN	01/08/2011	Không	
106	Trương Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000515/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khoa DVYTTN	21/09/2001	Không	

107	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2020)	005906/BG-CCHN; 13/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/10/2018	Không	
108	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN Cấp cứu nhi khoa (2021); Cập nhật một số chuyên đề chăm sóc bệnh nhi và sơ sinh (2020);	000566/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	09/09/2002	Không	
109	Thân Thị Hậu	Cử nhân điều dưỡng (2021)	001215/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	05/2012	Không	
110	Trần Thị Thảo	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	007160/BG-CCHN; 18/03/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa DVYTTN	16/07/2024	Không	
111	Vũ Thị Ánh	Cao đẳng Điều dưỡng (2012)	007572/BG-CCHN; 06/04/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/11/2024	Không	
112	Đặng Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	007323/BG-CCHN; 19/08/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15/08/2024	Không	
113	Thân Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006693/BG-CCHN; 08/02/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
114	Nguy Thị Hoài	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007180/ BG-CCHN; 12/4/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	28/04/2025	Không	
115	Ngô Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2016)	006458/BG-CCHN; 13/9/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/11/2017	Không	
116	Nguyễn Thị Hoài Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016)	007078/BG-CCHN; 13/9/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	02/01/2019	Không	
117	Thân Thị Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	005520/BG-CCHN; 08/07/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	08/07/2016	Không	
118	Phạm Thị Quế Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	0005171/BG-CCHN; 30/03/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15/07/2016	Không	
119	Lương Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005581/BG-CCHN; 26/07/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	2017	Không	
120	Lê Thị Thu Phương	Cao đẳng Điều dưỡng (2018)	006856/BG-CCHN; 23/5/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	06/06/2018	Không	
121	Phạm Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006931/BG-CCHN; 30/07/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	02/01/2019	Không	

122	Trần Hương Mai	Điều dưỡng trung cấp (2018)	007295/BG-CCHN; 19/07/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	^9/5/2019	Không	
123	Lê Thị Khánh Hiền	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006750/BG-CCHN; 20/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	^9/5/2019	Không	
124	Dương Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	007753/BG-CCHN; 08/09/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	^7/19/2021	Không	
125	Lê Công Phú	Cao đẳng Điều dưỡng (2018); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2023)	006627/BG-CCHN; 19/12/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/04/2018	Không	
126	Phạm Thúy Nga	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	005476/BG-CCHN; 10/06/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	07/2016	Không	
127	Lê Thị Thanh Huyền	Cao đẳng Hộ sinh (2018)	007307/BG-CCHN; 31/07/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa DVYTTN	05/09/2019	Không	
128	Lê Thị Vân Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2022)	006459/BG-CCHN; 08/07/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	15-12-2017	Không	
129	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006181/BG-CCHN; 22/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	17-7-2017	Không	
130	Nguyễn Thị Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2016)	006556/ BG-CCHN; 06/11/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	01/04/2018	Không	
131	Lưu Thị Lúa	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000560/ BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa DVYTTN	30/06/2025	Không	
132	Đàm Văn Hưng	CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CN Siêu âm tổng quát (2016); Bằng CK cấp II (2017); CC điều trị tổn thương CTC (2017); CN Phẫu thuật nội soi phụ khoa (2017)	000487/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Soi cổ tử cung	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Phòng KHTH	05/2/2010, QĐ 14/QĐ-UB	PK CK Phụ sản Đàm Hưng; GPHĐ số 0527/BG-GPHĐ ngày 26/06/2018	
133	Tô Thị Huyền	Thạc sỹ nhi khoa (2012)	000330/BG-CCHN; 08/3/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng phòng	Phòng KHTH	04/01/2019, QĐ 07/QĐ-BVSN; 03/01/2019	PK CK Nhi Tô Huyền; GPHĐ số 0013/BG-GPHĐ ngày 29/9/2020	
134	Dương Ngọc Hiếu	Điều dưỡng CKI (2015)	004180/TNG-CCHN; 19/5/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH; Khoa Ngoại	22/8/2024, QĐ 1030/QĐ-SNV	Không	
135	Đào Thị Hoài Thu	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000553/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHTH; Khoa Ngoại	05/2/2010, QĐ 14/QĐ-UB	Không	
136	Nguyễn Thị Lan Hương	Hộ sinh cao đẳng (2024)	000598/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	05/2/2010 (QĐ 14/QĐ-UB)	Không	

137	Thân Ngọc Tuấn	BSCKI Sản phụ khoa (2023); Lâm sàng CB trong thụ tinh ống nghiệm (2023); SA sản phụ khoa (2018); PT nội soi CB phụ khoa (2022); Nam khoa cơ bản (2016)	023479/HNO-CCHN; 15/08/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản-KHHGD	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	01/12/2023	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Bác sĩ Tuấn	
138	Đào Xuân Hiền	BSCKII SPK (2015); CN Phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2009); CN phẫu thuật nội soi nâng cao phụ khoa (2017); Siêu âm sản phụ khoa nâng cao (2015); Can thiệp mạch (2017); CC kỹ thuật hỗ trợ sinh sản IUI (2014); Kỹ thuật Lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm (2021)	000457/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	PTK- Phụ trách khoa HTSS	Khoa Hỗ trợ sinh sản	15/10/2001	Phòng khám CK Phụ sản Đào Hiền; GPĐH 0536/SYT-GPHN	
139	Đào Thị Thu Hà	Cử Nhân Điều Dưỡng (2017)	000599/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hỗ trợ sinh sản	5/9/2009	Không	
140	Vũ Thị Mùi	Cử Nhân Điều Dưỡng (2014)	000539/BG-CCHN; 02/04/20213	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	1/1/2009	Không	
141	Đào Thị Thanh Thư	Cử Nhân Điều Dưỡng (2013); CC điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2022); Xét nghiệm tinh dịch đồ và lọc rửa tinh trùng (2017)	000609/BG-CCHN, 02/04/20213	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	2/9/2002	Không	
142	Ngô Thị Hương	Thạc Sỹ Khoa Học (2015); CC QLCL Xét Nghiệm Y học (2020); CC Kỹ năng cơ bản trong Labo HTSS (2022); CC ĐTLT Tiêm tinh trùng vào bào tương noãn (2023); CC KT Trữ lạnh trong HTSS (2023); CC kỹ thuật sinh thiết phôi (2024)	032947/BYT-CCHN; 21/04/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	1/5/2021	Không	
143	Thân Thị Nhung	CC siêu âm sản phụ khoa (2012). Bằng CK cấp I (2014). CC PTNS phụ khoa (2017). CC kỹ thuật lâm sàng thụ tinh trong ống nghiệm(2022), CN KT Thụ tinh trong ống nghiệm (2009). CC PTNS buồng tử cung và vô sinh (2003)	000461/BG-CCHN; 16/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hỗ trợ sinh sản	Ngày 05/2/2010 (QĐ 14/QĐ-UB)	Phòng Khám chuyên khoa phụ sản Bác sỹ Nhung	
144	Hoàng Thị Thúy Vinh	BSCKII SPK (2015):Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa(2001)	000483/BG-CCHN; 02/04/2013;	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Khám Bệnh	1/1/2005	PKCKPS Nguyễn Vinh; GPĐH 0139/BG-GPHĐ; 25/10/2018	
145	Nguyễn Thị Nhiên	BSCKII SPK (2017); CC siêu âm sản phụ khoa (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2014); CC phẫu thuật nội soi phụ khoa; CC soi- đốt- leep cổ tử cung	000484/BG-CCHN; 02/04/20213	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Sản I	Ngày 03/02/2005	PK CK phụ sản Dương Nhiên SỐ 0553/BG-GPHĐ; 09/10/2023	
146	Tạ Thị Hợp	BSCKI SPK (2017); CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa(2012); CC kỹ thuật soi -đốt cổ tử cung(2018)	000479/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Nội soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày...(theo QĐ....ngày)	Không	
147	Nguyễn Thị Thu Hà	BSCKI SPK (2023);CC siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2022); CC kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung (2022); CC lọc rửa và bơm tinh trùng BTC (2023)	006512/BG-CCHN; 09/10/2017	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	01/01/2016 (QĐ 2947; 31/12/2015)	Không	

148	Lưu Thị Nữ	BSCKI SPK (2021);Chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2020); CC kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung (2018)	008423/BG-CCHN; 26/04/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Khám Bệnh	01/02/2018, QĐ 38; 24/01/2018	Không	
149	Quách Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000616/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Khám Bệnh	01/06/2004, QĐ 285; 04/06/2004	Không	
150	Nguyễn Thị Minh Thảo	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000617/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Khám Bệnh	Ngày: 01/06/2006	Không	
151	Vũ Thị Ca	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000608/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	01/07/2004 (QĐ318; 28/06/2004)	Không	
152	Đoàn Thị Hoa	Cao đẳng hộ sinh (2019)	003364/BG-CCHN; 13/02/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Khám Bệnh	01/01/2015 (QĐ: 1859; 18/12/2014)	Không	
153	Phạm Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2024)	007616/BG-CCHN; 03/06/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	01/07/2021 (QĐ 784; 28/06/2021)	Không	
154	Giáp Thị Thuyên	Cử nhân điều dưỡng (2021)	000930/BG-CCHN; 30/05/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	08/05/2017 (QĐ 367; 05/05/2017)	Không	
155	Đỗ Thị Vinh	Trung cấp điều dưỡng (2014)	005065/BG-CCHN; 09/12/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám Bệnh	05/09/2019 (QĐ 904; 04/09/2019)	Không	
156	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BSCKII (2014); CC siêu âm cơ bản (2011); CC Phẫu thuật sản phụ khoa (2013); CC Phẫu thuật nội soi (2017)	0003834/BG-CCHN; 160/4/2015	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Sản I	Năm 2005	Pk Bác sĩ Thủy; GPHĐ số 0018/BG-GPHĐ, Đ/c: 226 Nguyễn Khuyến- Bắc Giang; Bắc Ninh	
157	Thân Thị Hoàn	BSCKII (2016); CC Siêu âm ổ bụng (2007); CC Siêu âm SPK (2006); CC kỹ thuật soi cổ tử cung (2015); CC NC KT và kỹ năng sản bệnh lý (2015); CC Phẫu thuật nội soi (2017); Phẫu thuật ung thư vú và vết hạch (2018)	000481/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Sản I; Khoa CĐHA & TDCN	Ngày 01/01/1995	PK CK Phụ sản - KHHGD Hoàn Nghi ĐKKD số 2018001231; Thôn Lai - Việt Yên - Bắc Ninh	
158	Nguyễn Thuỳ Ninh	BSCKI (2020); CC siêu âm (2019); CC phẫu thuật nội soi sản phụ khoa cơ bản (2024); CC IUI (2017); CC kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2019)	00004959/BG-CCHN; 16/04/2015	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 15/11/2013	Không	
159	Phùng Thị Thanh Hiền	BSCKI (2014); CC Siêu âm sản phụ khoa (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014)	000452/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 15/11/1994	Không	
160	Nguyễn Thị Thanh Hoàn	BSCKI SPK(2024); CC siêu âm SPK cơ bản (2023); CC soi đốt CTC (2024); Chứng chỉ lọc rửa và bơm tinh trùng vào BTC (2023)	008315/BG-CCHN; 18/01/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	Ngày 01/12/2019	PK CK Phụ sản Thanh Hoàn, GPHĐ 0790; Tân Tiến, Bắc Ninh	
161	Vũ Thị Nga	Bác sĩ Đa khoa (2014); Soi đốtleep CTC (2023); CC Siêu âm sản phụ khoa (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025	Số 005487/BG-CCHN; 11/05/2016	KCB Hệ Ngoại-Sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/10/2014	Không	

162	Trần Thị Hằng	Bác sĩ CKI SPK (2017); CN Siêu âm SPK (2009); CN Kỹ thuật soi đốt cổ tử cung (2015)	000473/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Nội soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản I	Ngày 3/9/2001	Không	
163	Bùi Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng (2020)	0003834/BG-CCHN; 16/04/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/8/2007	Không	
164	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	006222/BG-CCHN; 07/06/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	Ngày 01/7/2021	Không	
165	Ngô Mai Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	000529/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 16/4/1999	Không	
166	Lê Thị Tinh	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); CC Hồi sức nhi năng cao (2014); Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	0003834/BG-CCHN; 16/04/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 1/1/2013	Không	
167	Hoàng Thị Giao	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000536/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Năm 2019	Không	
168	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000624/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/6/2004-QĐ 197	Không	
169	Thân Thị Minh Toan	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	000601/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 30/6/2004	Không	
170	Tăng Thị Nguyễn	Cao đẳng Hộ sinh (2019)	002047/BG-CCHN; 31/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 31/12/2003-QĐ 681	Không	
171	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000635/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/7/2004	Không	
172	Diêm Thị Thu Hồng	Điều dưỡng CKI (2022)	000505/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/6/2004	Không	
173	Thân Thị Chiến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000632/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2008	Không	
174	Nguyễn Thị Luân	Cao đẳng Hộ sinh (2024)	000590/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 16/02/2005-QĐ 3297	Không	
175	Bùi Thị Lê	Cao đẳng Hộ sinh (2010)	0002831/BG-CCHN; 16/07/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2013	Không	
176	Nguyễn Thị Hàn Thuyên	Cử nhân điều dưỡng (2009); Quy trình thay máu sơ sinh tự động (2017); CC đo thính lực cho bệnh nhi (2019)	002056/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	Ngày 01/01/2010-QĐ 1867	Không	

177	Đặng Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng SPK (2011)	000509/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Hộ sinh trưởng	Khoa Sản I	Ngày 01/11/1994	Không	
178	Nguyễn Thị Kiều Hưng	Cao đẳng điều dưỡng (2011)	006230/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản I	30/06/2025 (QĐ 885/QĐ-BVSN; 27/06/2025)	Không	
179	Bùi Thị Khuy	BSCKII Xét nghiệm (2025), CC Huyết học (2017, 2020); An toàn sinh học phòng xét nghiệm (2025)	00749/BG-CCHN; 20/01/2020	KB, CB chuyên ngành huyết học truyền máu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Huyết học	PTK - Phụ trách khoa	Khoa xét nghiệm	01/9/2016 (QĐ 978; 31/8/2016)	Không	
180	Hứa Thị Ngân	Bác sĩ CKI Xét nghiệm y học (202); CC nội soi ống mềm đường tiêu hoá trên (2013); CN kỹ thuật điện tâm đồ (2012); CN xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh (2017)	000534/CB-CCHN; 08/05/2013	KBCB đa khoa, Chuyên khoa XN; (Bổ sung QĐ số 442/QĐ-SYT; 15/3/2018)	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/09/2015 (QĐ 817/QĐ-BVSN; 25/8/2015)	Không	
181	Trần Thị Thu Thủy	CKI-XNYH (2024); CN Vi sinh (2019); CC kỹ thuật y học CN xét nghiệm (2017); CC kỹ thuật vi sinh và kháng sinh đồ (2019); CC kỹ thuật kháng sinh đồ, kiểm soát CL (2023)	000543/BG-CCHN; 15/03/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/5/2007 (QĐ 412 SYT-TCCB; 03/5/2007)	Không	
182	Trần Thị Thu	Cử nhân xét nghiệm y học (2013); Sư phạm Y học cơ bản (2025)	000524/BG-CCHN; 15/3/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	09/12/2011 (692BVSN; 14/12/2011)	Không	
183	Đỗ Thị Quyên	Cử nhân xét nghiệm y học (2020); CC Huyết học (2016, 2020)	000522/BG-CCHN; 17/8/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	1/6/2004; QĐ281 /TCCB; 04/6/2004	Không	
184	Hà Thị Bích Hà	Cử nhân xét nghiệm y học (2020); CC Huyết học (2017)	000521/BG-CCHN; 27/4/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Hỗ trợ sinh sản	01/1/2009 (QĐ1742 23/12/2008)	Không	
185	Đặng Thị Thương	Cử nhân xét nghiệm y học (2022)	002297/BG-CCHN; 26/7/2022	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	Ngày 01/2/2016 (QĐ 62; 28/1/2016)	Không	
186	Trần Thị Liên	Cử nhân xét nghiệm y học (2017)	000519/BG-CCHN; 10/5/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	05/1/2010 (QĐ 07; 01/1/2010)	Không	
187	Vũ Thị Hân	Cử nhân xét nghiệm y học (2019)	000520/BG-CCHN; 17/8/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/12/2011 (QĐ1949; 24/11/2011)	Không	
188	Nguyễn Thị Thu Phương	Cử nhân xét nghiệm y học (2020)	000523/BG-CCHN; 27/04/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/8/2011 (QĐ140; 6/4/2012)	Không	
189	Trần Thị Hoa	Cử nhân xét nghiệm y học (2021)	0002901/BG-CCHN; 24/02/2023	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	04/05/2015 (QĐ392/QĐ-BVSN; 27/04/2015)	Không	

190	Nguyễn Thị Tiền	Cử nhân xét nghiệm y học (2021)	002401/BG-CCHN; 10/2/2022	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/10/2017 (QĐ 1215; 26/9/2017)	Không	
191	Thân Thị Hường	Cử nhân xét nghiệm y học (2019); CC Vi sinh (2015)	000525/BG-CCHN; 27/04/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	Ngày 01/2/2011 (QĐ139; 25/1/2011)	Không	
192	Nguyễn Thị Vân Anh	CN xét nghiệm y học (2015); Chứng chỉ SHPT (2022); CC các kỹ thuật sinh học phân tử trong CD tác nhân vi sinh vật gây bệnh nhiễm trùng (2022)	006978/BG-CCHN; 27/09/2018	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	16/10/2020 (QĐ1320/QĐ-SYT; 13/10/2020)	Không	
193	Lê Văn Đại	Cử nhân xét nghiệm y học (2022); CN An toàn sinh học phòng xét nghiệm (2025)	008967/BG-CCHN; 22/05/2023	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	1/5/2024; QĐ 557/QĐ-BVSN; 24/4/2024)	Không	
194	Nguyễn Thành Luân	CKI xét nghiệm y học (2020); CC Vi sinh (2014); Sư phạm y học cơ bản (2025)	005844/BG-CCHN; 20/12/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/7/2012; QĐ 286; 18/6/2012	Không	
195	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Y sỹ đa khoa (1992)	001224/BG-CCHN; 09/09/2013	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	01/1/1995 (QĐ14; 01/1/1995)	Không	
196	Phạm Thị Công Vương	CN xét nghiệm y học (2020)	006485/BG-CCHN; 18/10/2021	Chuyên khoa XN	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	Khoa xét nghiệm	18/6/2025 (847-BVSN; 18/6/2025)	Không	
197	Đoàn Thị Ngọc Anh	Bác sĩ đa khoa (2003); Bác sĩ CKI CDHA (2012); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000459/BG-CCHN; 02/04/2013	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Trưởng khoa	CDHA-TDCN	Ngày 01/01/2004	PK CDHA Ngọc Anh 0379/BG-GPHD; 28/11/2022	
198	Nguyễn Quang Đạo	Bác sĩ CKI CDHA (2014); CC Kỹ năng đọc phim Xquang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ NC (2014); CC Siêu âm SPK nâng cao (2014); CC kỹ thuật đọc phim cộng hưởng từ (2017); CN cộng hưởng từ nhi khoa CB (2024)	0002829/BG-CCHN; 16/07/2014	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Phó trưởng khoa	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2009	PK CDHA Đạo Anh số 0523SYT-GPHĐ ngày 22/6/2016	
199	Giáp Ngọc Luyến	Bác sĩ CKI CDHA (2020); CC chẩn đoán hình ảnh X quang tuyến vú (2022)	002982/BG-CCHN; 05/08/2014	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 10/16/2016	PK CDHA bs Luyến, 0764/BG-GPHĐ; 20/01/2025	
200	Hoàng Hữu Giang	Bác sĩ CKI CDHA (2017); CC siêu âm CD sản phụ khoa cơ bản (2012); CN siêu âm tim mạch ở trẻ em (2014); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	0003248/BG-CCHN; 23/01/2015	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/09/2002	PK CDHA Minh Anh, số 0510/SYT-GPHĐ ngày 22/4/2016	
201	Thân Thị Vân	BSCKI CDHA (2024)	000848/BG-GPHN; 26/04/2025	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ CDHA	Không	CDHA-TDCN	Ngày 16/09/2019	không	
202	Nguyễn Thị Điều	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000502/BG-GPHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	CDHA-TDCN	Ngày 01/12/2010	không	

203	Vũ Thị Hồng Chinh	Cử nhân điều dưỡng(2024)	000700/BG-CCHN; 26/02/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN; Khoa Ngoại	Ngày 15/04/2025	không	
204	Phạm Thị Tú	Cử nhân điều dưỡng(2020)	000537/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN; Khoa Ngoại	Ngày 02/05/2007	không	
205	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Cử nhân điều dưỡng (2021)	006729/BG-CCHN; 12/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2024	không	
206	Lương Thị Xuân Hương	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	006039/BG-CCHN; 13/03/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2018	không	
207	Nguyễn Đức Ngọc	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2020)	000587/BG-CCHN; 07/09/2021	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/01/2011	không	
208	Đỗ Minh Đức	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2012)	0002834/BG-CCHN; 16/07/2014	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/06/2013	không	
209	Thân Văn Thắng	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2020); CC kỹ thuật chụp cộng hưởng từ (2025)	000588/BG-CCHN; 02/04/2013	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 23/08/2002	không	
210	Phạm Ngọc Khôi	Kỹ thuật hình ảnh Y học (2025)	005928/BG-CCHN; 03/11/2022	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Không	CDHA-TDCN	Ngày 15/06/2018	không	
211	Nguyễn Văn Sang	BSCKII Nhi khoa (2019); CC nội soi tiêu hóa trên (2018); CC nội soi tiêu hóa dưới (2019); CN siêu âm tổng quát (2011)	000498/BG_CC HN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi tiêu hoá	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010	PK CK Nhi, GPHĐ số: 0267/BG_GPHĐ ngày 22/3/2021	
212	Lê Nguyệt Minh	Bác sỹ CKII nhi khoa (2019); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000444/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	PTK Nội nhi TH, Trưởng khoa DDTC	Dinh dưỡng tiết chế; Nội nhi tổng hợp	16/12/2010; QĐ 1668/ QĐ - SYT; 13/12/2010	PK Nhi; GPHĐ: 0767/BG_GPHĐ ngày 20/01/2025	
213	Nguyễn Văn Uyên	Bác sĩ đa khoa (2015); Bác sỹ CKI Nhi khoa (2021); CC Siêu âm tim mạch (2016); CC hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2018); CC nội tiết nhi khoa CB (2023); CC siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2017); CC tim mạch cơ bản (2017)	0006514/BG-CCHN; 09/10/2017	KB, CB khoa nhi; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi tổng hợp	05/01/2016 (162/QĐ-SYT; 01/01/2016	Không	
214	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bác sĩ CKI nhi khoa (2017); CC nội soi tiêu hoá dưới (2022); CC nội soi tiêu hoá trên (2018); CC quản lý và điều trị bệnh động kinh ở trẻ em (2020)	000497/BG-CCHN; 02/04/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi tiêu hoá	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010 (QĐ1662/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
215	Đặng Thị Bích Huệ	Bác sỹ CKI Nhi khoa (2021); CC dị ứng, miễn dịch, khớp nhi khoa cơ bản (2023); CC Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa cơ bản (2023)	000493/BG-CCHN; 02/4/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp; Phòng khám Nhi tổng hợp	16/12/2010 (1669/QĐ-SYT)	PKCK Nhi bác sĩ Huệ; GPHĐ 0691/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	

216	Phan Thị Thuỷ	Bác sỹ CKI Nhi khoa (2016); CC ung thư nhi khoa cơ bản (2023)	0002819/BG- CCHN; 16/07/2014	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/03/2019 (QĐ 390/QĐ-SYT; 25/02/2019	Không	
217	Nguyễn Thu Phương	Bác sỹ CKI Nhi khoa (2024); CC miễn dịch đ ứng nhi khoa (2019)	006513/BG- CCHN; 09/10/2017	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/01/2016 (161/QĐ_SYT; 05/01/2016	Không	
218	Trần Thị Hà	Bác sỹ CKI Nhi (2024); Siêu âm tim mạch (2016)	006774/BG- CCHN; 13/04/2018	KB, CB chuyên khoa Nhi; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi tổng hợp	01/02/2016 (QĐ 54/QĐ- BVSN; 27/01/2016)	Không	
219	Nguyễn Thị Hồng Giang	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000572/BG- CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Nội nhi tổng hợp	16/12/2010 (1646/QĐ- SYT); 13/12/2010	không	
220	Lương Thị Thanh Loan	Cử nhân điều dưỡng (2021)	006318/BG- CCHN; 31/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	01/09/2024 (QĐ1314/QĐ- BVSN; 23/8/2024)	không	
221	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	005153/BG- CCHN; 15/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	25/11/2023 (1527 QĐ- BVSN; 23/11/2023)	không	
222	Lại Thị Thơ	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá (2022)	000320/BG- CCHN; 29/01/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	03/04/2019 QĐ 300/QĐ-BVSN; 03/04/2019	không	
223	Dương Văn Thọ	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá trên (2018)	000320/BG- CCHN; 10/11/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	QĐ 474/QĐ- BVSN; 19/05/2015	Không	
224	Phùng Thị Bắc	Cử nhân điều dưỡng (2017); CC PP dạy, học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong ĐT khối ngành sức khoẻ (2025)	000577/BG- CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	15/04/2011 (QĐ 807/QĐ- UBND; 06/04/2011)	không	
225	Nguyễn Thị Minh	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	000585/BG- CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	07/05/2012 (163/QĐ- BVSN; 07/05/2012)	Không	
226	Lương Thị Diệp Anh	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	005918/BG- CCHN; 19/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	08/05/2017 (363/QĐ-SYT 05/05/2017	Không	
227	Nguyễn Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC nội soi tiêu hoá (2022)	006644/BG- CCHN; 29/12/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 28/03/2018	Không	
228	Nguyễn Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2013)	005849/BGCCH N; 23/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	03/04/2019 (QĐ 298 QĐ/SYT; 03/04/2019	Không	

229	Đào Thế Thanh	Cử nhân điều dưỡng (2014)	007255/BG-CCHN; 18/06/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	1/1/2015; 1858 QĐ-SYT; 01/01/2015	Không	
230	Nguyễn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC nội soi (2018); CC nội soi dưới (2019)	001932/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	01/01/2017; 1483/QĐ- SYT; 20/10/2017	Không	
231	Thân Thị Huệ	Cử nhân Điều dưỡng (2024)	008333/BG-CCHN; 26/01/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 01/12/2024	Không	
232	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2020)	006028/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	Ngày 01/12/2024	Không	
233	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Điều dưỡng (2010); Cử nhân Điều dưỡng (2020)	001921/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi tổng hợp	QĐ 430/QĐ-BVSNBNI; 18/9/2025	Không	
234	Nguyễn Văn Trà	BSCKII GMHS (2017); CC kỹ thuật điện tim CB (2013); CN Gây mê hồi sức nhi khoa (2014); CC kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014); CN siêu âm SPK NC (2010); CN siêu âm doppler tim mạch (2009); CN siêu âm trẻ em (2012)	00465/BG-CCHN; 02/04/2013	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Phó trưởng khoa	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/05/2005	Không	
235	Hoàng Mạnh Long	BSCKI GMHS (2012); CC giảm đau trong đẻ (2014); CC chạy máy tim phổi ngoài cơ thể (2017); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	002139/BG-CCHN; 02/04/2013	KB,CB CK gây mê hồi sức; Giảm đau trong đẻ, chạy máy tim phổi ngoài cơ thể	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Phó trưởng khoa	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2004	Không	
236	Phạm Văn Khôi	BSCKI GMHS (2019); CC gây mê hồi sức phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022); CC siêu âm tim (2012); CC kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ đẻ (2018); CC cấp cứu tim mạch (2019); CC siêu âm CD SPK(2013)	0004958/BG-CCHN; 03/11/2015	Chuyên khoa gây mê hồi sức, KBCB, Siêu âm tim, Gây mê mổ tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 02/12/2013	Không	
237	Nguyễn Thị Minh Phượng	BSCKI GMHS (2021); CC hồi sức nhi cơ bản (2016)	004956/BG-CCHN; 03/11/2015	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2013	Không	
238	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CKI GMHS (2022); CC định hướng CK Gây mê hồi sức (2016); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	005129/BG-CCHN; 20/01/2016	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa gây mê, hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2016	không	
239	Hoàng Thị Thuý Linh	Bác sĩ Y khoa (2022)	00364/BG-GPHN; 16/08/2024	Y khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 02/12/2024	không	
240	Lương Thị Hải Vân	Cử nhân Điều dưỡng (2021), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000611/BG-CCHN; 31/08/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/06/2004	không	
241	Vì Thị Thúy	Cử nhân Điều dưỡng (2020), Chứng chỉ phụ mê, dụng cụ (2024)	000547/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2008	không	

242	La Thị Hằng	Cử nhân Điều dưỡng(2020), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000550/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2007	không	
243	Nguyễn Thị Lưu	Cử nhân Điều dưỡng (2020), CC phụ mê, dụng cụ (2024)	000548/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2011	không	
244	Nguyễn Thị Hồng Văn	Cử nhân Điều dưỡng (2010), CC phụ mê, dụng cụ (2024), CN cb dụng cụ (2005)	000511/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2011	không	
245	Nguyễn Thị Thoa	Cử nhân Điều dưỡng (2021); Chứng chỉ GMHS (2014)	000549/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/12/2011	Không	
246	Nguyễn Thị Phương	Phụ mê mổ tim hờ (2017); Cử nhân Điều dưỡng (2020)	0002815/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2015	không	
247	Nguyễn Thị Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng (2008)	000541/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2010	Không	
248	Nguyễn Thị Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (2010); CC phụ mê (2024); Dụng cụ phẫu thuật sản phụ (2019); Dụng cụ phẫu thuật ít xâm lấn trong tim mạch (2022)	000512/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/08/2008	không	
249	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cử nhân Điều dưỡng(2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024); Gây mê hồi sức nhi cơ bản (2014)	001609/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/09/2012	không	
250	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cử nhân Điều dưỡng (2021); CC gây mê hồi sức nhi cơ bản (2014)	000546/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/01/2010	Không	
251	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2021); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	003161/BG-CCHN; 24/11/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2013	không	
252	Nguyễn Cao Cường	Cao đẳng Điều dưỡng (2025); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	0005130/BG-CCHN; 20/01/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 16/10/2014	không	
253	Nguyễn Văn Lâm	Cử nhân Điều dưỡng (2012); CC phụ mê, dụng cụ (2024); CC gây mê trong phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	002139/BG-CCHN; 16/12/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/07/2016	không	
254	Thân Tùng Lâm	Cử nhân Điều dưỡng (2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	005900/BG-CCHN; 06/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 15/01/2017	không	
255	Tạ Xuân Thạo	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	006692/BG-CCHN; 08/02/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2018	không	

256	Lê Đình Tiềm	CN Điều dưỡng (2009); CC phụ mê, dụng cụ (2024); CC phụ chạy máy tuần hoàn ngoài cơ thể cho phẫu thuật tim hở ở trẻ em (2025)	001833/BG-CCHN; 31/10/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/04/2018	không	
257	Cao Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2013); CC phụ mê, dụng cụ (2024); KTV dụng cụ trong phẫu thuật nội soi (2020)	006200/BG-CCHN; 26/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 21/08/2017	không	
258	Ninh Thị Thu Hương	Cử nhân Điều dưỡng (2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	007460/BG-CCHN; 20/12/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/03/2014	không	
259	Nguyễn Phúc Minh Hùng	Cao đẳng Điều dưỡng (2018); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	007361/BG-CCHN; 20/09/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 03/12/2019	không	
260	Hoàng Thị Vân	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	006564/BG-CCHN; 06/11/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 03/04/2019	không	
261	Hà Văn Tuấn	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC phụ mê, dụng cụ (2024)	001023/BN-GPHN; 25/12/2025	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 13/08/2018	không	
262	Lương Thị Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng (2020); CC gây mê và phụ mê (2024); CC tit dụng cụ phẫu thuật (2024)	007385 /BG-CCHN; 08/10/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/11/2024	không	
263	Trần Thị Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2010)	001472/BG-CCHN; 25/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 25/07/2013	không	
264	Nguyễn Tiến Mưu	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000628/BG-GPHN; 20/01/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật, gây mê hồi sức	Ngày 01/12/2024	Không	
265	Nguyễn Thị Mai	BSCKI SPK (2003); CN xét nghiệm tế bào CTC - âm đạo, KT soi cổ tử cung (2013); CC Kỹ thuật đọc sàng lọc tế bào cổ tử cung âm đạo (2022); CC ĐHCK chuyên ngành giải phẫu bệnh (2015); CC Siêu âm sản phụ khoa CB	000475/BG-CCHN; 02/04/2013	KB,CB chuyên khoa giải phẫu bệnh; KB, CB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Trưởng khoa	GPB	15/04/2009 (QĐ78/BV-QĐ; 15/04/2009)	PKCK phụ sản và kế hoạch hóa gia đình tại Xã Lạng Giang- Bắc Ninh	
266	Giáp Văn Khanh	BSCKI XN (2020); CC nội dung CB về tế bào (2017); CC Kỹ thuật chọc hút kim nhỏ và chẩn đoán tế bào học (2024); Đọc sàng lọc tế bào CTC-âm đạo (2023)	0005128/BG-CCHN; 07/09/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ Xét nghiệm	Không	GPB	03/01/2012 (QĐ777/QĐ-BVSN; 28/12/2011)	không	
267	Tô Nguyệt Minh	CKI Xét nghiệm (2020)	001642/BG-CCHN; 20/12/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên trưởng	GPB	16/10/2013 (QĐ 693/QĐ-BVSN; 10/10/2013)	không	
268	Giáp Kiên Trung	CNDD; CC kỹ thuật xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng PP cắt tức thì	0005014/BG-CCHN; 11/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	GPB	10/11/2015 (QĐ1024/QĐ-BVSN; 09/11/2015)	không	

269	Dương Thị Nga	KTVXN; CN Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2024)	005878 /BG-CCHN; 06/12/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	GPB	27/3/2017 (QĐ199/QĐ-BVSN; 24/3/2017)	không	
270	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân xét nghiệm	0005127/BG-CCHN; 20/01/2016	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Giải phẫu bệnh	Không	GPB	08/10/2014 (QĐ 662/QĐ-BVSN; 06/10/2014)	không	
271	Nguyễn Thị Chi	Cử nhân xét nghiệm; Kỹ thuật Giải phẫu bệnh cơ bản (2026)	0003324/BG-CCHN; 17/08/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Xét nghiệm	Không	GPB	01/04/2025 (QĐ 416/QĐ-BVSN; 19/03/2025)	không	
272	Ong Thị Hương	BSCKII (2019); CC chẩn đoán và ĐT bệnh lý hô hấp nâng cao (2020)	000492/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1667/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
273	Hoàng Thị Quyên	Cử nhân Điều dưỡng (2017)	000579/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1678/QĐ-SYT; 13/12/2010)	không	
274	Thân Thị Uyên	BSCKII NHI KHOA (2019); CC Đo chức năng hô hấp (2019); CC miễn dịch dị ứng nhi khoa (2019)	000470/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Đo chức năng hô hấp, điện não đồ	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	16/12/2010 (QĐ1663/QĐ-SYT; 13/12/2010)	PKCK NHI THU UYÊN; GPHĐ số 0705/BG-GPHĐ ngày 01/02/2024	
275	Bàn Thị Xuyên	BSCKII NHI KHOA (2019); CC Miễn dịch dị ứng nhi khoa (2019); CN Siêu âm tổng quát (2006); CC Kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000468/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp; Phòng khám Nhi (hô hấp)	01/05/2011 (396/QĐ-SYT; 15/4/2011)	Không	
276	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng (2022); CCĐT phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2025)	009232/BG-CCHN; 30/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/4/2024 (QĐ152/QĐ-SNV; 19/3/2024)	Không	
277	Trần Thị Thanh Lam	BSCKI Nhi khoa (2024)	007154/BG-CCHN; 18/03/2019	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	20/12/2016 (QĐ1390/QĐ-BVSN; 20/12/2016)	Không	
278	Bùi Thị Yến	BSCKI Nhi khoa (2020); CC hồi sức và cấp cứu sơ sinh (2014); CC thở máy HFO (2018)	000446/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	01/10/2009 (QĐ 223/BV-QĐ; 13/10/2009)	Không	
279	Tạ Thị Minh Ngân	Bác sĩ đa khoa (2019)	008408/BG-CCHN; 21/4/2022	KCB hệ nội - nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp	03/3/2023 (QĐ141/QĐ-SNV; 29/3/2023)	Không	
280	Thân Quang Trung	Bác sĩ CKI Nhi khoa (2021); CC ĐTLT kỹ thuật siêu âm tim ở trẻ em (2017)	007036/BG-CCHN; 22/10/2018	KB, CB chuyên khoa nhi; Siêu âm tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Nội nhi Hô hấp	01/12/2016 (QĐ6403/QĐ-SYT; 01/12/2016)	PKCK NHI BÁC SĨ TRUNG; GPHĐ số 0683/BG-GPHĐ; 16/10/2023	
281	Vũ Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000799/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	22/4/2013 (QĐ391/QĐ-SYT; 22/4/2013)	Không	

282	Vũ Thị Mai Anh	CNĐĐ (2021); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022); CC kỹ thuật đo chức năng hô hấp (2024)	0003680/BG-CCHN; 01/4/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/12/2016 (QĐ6373/QĐ-SYT; 28/11/2016)	Không	
283	Lương Văn Mạnh	Cử nhân điều dưỡng (2016); Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017)	000528/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	14/2/2005 (QĐ35/QĐ-SNV; 03/2/2005)	Không	
284	Nguyễn Thị Oanh	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Cấp cứu Nhi cơ bản (2018)	006091/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp; Khoa Khám bệnh	01/1/2016 (QĐ 39/QĐ-SYT; 05/1/2016)	Không	
285	Cao Thị Mai	CĐĐĐ(2023); Chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	006521/BG-CCHN; 09/10/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/2/2016 (QĐ 63/QĐ-BVSN; 28/1/2016)	Không	
286	Nguyễn Thị Đào	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	006943/BG-CCHN; 08/08/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/11/2017 (QĐ 953/QĐ-SNV; 30/10/2017)	Không	
287	Thân Thị Hường	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006654/BG-CCHN; 23/11/2009	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	18/4/2018 (QĐ295/QĐ-BVSN; 19/4/2018)	Không	
288	Giáp Thị Thùy Linh	CĐĐĐ(2017); CC hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020)	003421/LS-CCHN; 21/01/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh; Khoa Nội nhi tổng hợp	03/4/2019 (QĐ 297/QĐ-BVSN; 03/4/2019)	Không	
289	Trần Thị Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006929/BG-CCHN; 30/07/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	08/7/2019 (QĐ675/QĐ-BVSN; 03/7/2019)	Không	
290	Nguyễn Thị Ngà	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	006180/BG-CCHN; 22/05/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	17/7/2017 (QĐ 585/QĐ-BVSN; 12/7/2017)	Không	
291	Nguyễn Thị Dinh	BSCKI (2023); CC nội soi phế quản ống mềm (2020); CN hồi sức cấp cứu cơ bản (2015); CC cấp cứu nội nhi (2018)	0004253/BG-CCHN; 29/06/2015	KB, CB chuyên khoa Nhi; Nội soi phế quản trẻ em	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Nội nhi Hô hấp; Phòng khám Nhi (hô hấp)	17/10/2016 (QĐ 1139/ QĐ-BVSN; 13/10/2016)	Không	
292	Nguyễn Thị Hoan	CNĐĐ (2024); CC đo chức năng hô hấp (2024)	0002835/BG-CCHN; 16/07/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	01/7/2013 (QĐ 422/QĐ-BVSN; 28/6/2013)	Không	
293	Lý Thị Thương	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000580/BN-GPHN; 30/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	Ngày 01/12/2024	Không	
294	Nguyễn Diễm Quỳnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000562/BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp; Khoa Khám bệnh	Ngày 01/12/2024	Không	
295	Nguyễn Thị Mai Anh	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000540/BN-GPHN; 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nội nhi Hô hấp	Ngày 01/12/2024	Không	

296	Phạm Thị Bắc	Bác sĩ CKI Phụ sản (2011); CC Siêu âm SPK(2005); CN Soi CTC và lấy bệnh phẩm làm Pap'smear (2011)	000301/BG-CCHN; 29/01/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Phòng Đào tạo, chỉ đạo tuyển	Ngày 01/01/2017	PKCK Phụ Sản Phạm Thị Bắc. GPHĐ 0075; 11/01/2016	
297	Nguyễn Thị Lệ	Bác sĩ CKII Nhi khoa (2019); CC dinh dưỡng lâm sàng (2017); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	000443/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa sơ sinh	QĐ 657/TCBB; 29/12/20003	PK CKNhi Khánh Huy; GPHĐ số 0186/BG-GPHĐ; 23/10/2019)	
298	Nguyễn Thị Dung	Bác sĩ CKI Nhi (2015); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CC chăm sóc và hồi sức sơ sinh (2018)	000447/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa sơ sinh	01/10/2009 (QĐ1972/QĐ-SNV; 05/10/2009)	Không	
299	Đỗ Thị Dung	BSCKCI Nhi (2021); CN siêu âm tổng quát (2016); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	001210/BG-CCHN; 09/09/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	01/11/2011; QĐ 576/QĐ-BVSN	PK CK Nhi Bác sĩ Dung; GPHĐ số 0418/BG-GPHĐ ngày 01/6/2023	
300	Nguyễn Thị Ngọc	BSCKI Nhi (2021); Kỹ thuật đo thính lực trẻ em (2024); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	0003246/BG-CCHN; 23/01/2015	KB, CB Chuyên khoa Nhi- Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	06/5/2013 (QĐ 281/QĐ-BVSN; 04/5/2013)	Không	
301	Nguyễn Văn Hải	Thạc sĩ (2024); CC Siêu âm tim (2020); CC Hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020); CC Điện tâm đồ cơ bản (2026)	006341/DNA-CCHN; 04/11/2016	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	01/11/2019 (1111/QĐ-BVSN; 29/10/2019)	Không	
302	Nguyễn Thị Thịnh	Bác sĩ (2011); CC Đặt Catheter tĩnh mạch TT từ ven ngoại vi và điều trị surfactant cho sơ sinh (2020); CN nâng cao kỹ năng thực hành về hồi sức và CSTY sơ sinh (2014); CC thay máu sơ sinh tự động (2017); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CKI Nhi Khoa (2025)	0002830/BG-CCHN; 16/07/2014	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	15/5/2012 (QĐ 285/QĐ-SNV; 03/5/2012)	Không	
303	Hoàng Thị Liên	Bác sĩ đa khoa (2014); CC hồi sức sơ sinh nâng cao (2019); CN hồi sức nhi khoa nâng cao kỹ thuật lọc máu (2017);CKI Nhi Khoa (2025)	005845/BG-CCHN; 23/11/2016	KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu Nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	Ngày 01/10/2014	Không	
304	Lại Anh Dũng	Bác sĩ nội trú bệnh viện (2023)	009039/BG-CCHN; 12/07/2023	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa sơ sinh	03/01/2020 (QĐ1394QĐ-BVSN; 31/12/2019	Không	
305	Phạm Thị Chuyên	Cử nhân điều dưỡng (2010); CN cấp cứu nhi khoa (2021); CN cán bộ cung cấp hồi sức sơ sinh tại phòng sinh (2022); CN ĐTLT cập nhật một số chuyên đề cấp cứu (2020)	000517/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa sơ sinh	01/7/2011 (QĐ 361/QĐ-BVSN; 07/7/20110	Không	
306	Đồng Thị Mai Liên	Cử nhân điều dưỡng (2015); CC lọc máu liên tục (2017)	006089/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/02/2016 (QĐ 89/QĐ -BVSN; 28/01/2016)	Không	
307	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2014); CC Kỹ thuật đo thính lực trẻ em (2024); CN tiếp cận một số thủ thuật, kỹ thuật trong hồi sức sơ sinh cơ bản (2015)	0002469/BG-CCHN; 18/02/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	08/10/20214 (QĐ663/QĐ-BVSN; 06/10/2014)	Không	

308	Nguyễn Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN nâng cao kỹ năng thực hành về hồi sức và chăm sóc thiết yếu sơ sinh (2014)	000565/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/05/2010 (75/QĐ-BV; 27/4/2010)	Không	
309	Nguyễn Phương Thúy	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0004953/BG-CCHN; 03/11/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2015 (QĐ 635/QĐ-BVSN; 01/7/2015)	Không	
310	Lê Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000530/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh; Khoa Khám bệnh	01/5/2011 (QĐ số 1281)	Không	
311	Dương Thu Hường	Cử nhân điều dưỡng (2020); Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2022)	001216/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/4/2012 (QĐ 785; 13/4/2012)	Không	
312	Đào Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2020)	001217/BG-CCHN; 09/9/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2012 (2364/QĐ-UBND; 20/8/2012)	Không	
313	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2017); CC theo dõi, chăm sóc sơ sinh (2018)	000569/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/02/2005 (QĐ44; 16/02/2005)	Không	
314	Trần Thị Hoa	Cử nhân điều dưỡng (2017)	00568/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/02/2011 (QĐ 61/QĐ-BVSN; 09/02/2011)	Không	
315	Trương Thị Thơm	Cao đẳng điều dưỡng (2020); Cấp cứu Nhi cơ bản (2024)	007242/BG-CCHN; 18/6/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/5/2024 QĐ 532/QĐ-BVSN; 22/4/2024	Không	
316	Nguyễn Thị Lan	Cử nhân điều dưỡng (2020); CN cấp cứu sơ sinh (2004)	000627/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/01/2004 (QĐ647 29/12/2003)	Không	
317	Ngô Thị Thơm	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000562/BG-CCHN; 02/4/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2010 (QĐ 108/QĐ-BVSN; 28/6/2010)	Không	
318	Hứa Thị Mai Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2019)	000361/BG-CCHN; 05/8/2024	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2023 (QĐ1205/QĐ-SNV; 29/8/2023)	Không	
319	Vũ Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000533/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/3/2008 (QĐ178/SYT-TCCB; 26/02/2008)	Không	
320	Nguyễn Thu Hương	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc thiết yếu (2023)	006228/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/9/2016 (QĐ5849/QĐ-SYT; 25/8/2016)	Không	
321	Nguyễn Ngọc Huân	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CC Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi và điều trị surfactant cho sơ sinh (2020); CN cấp cứu nhi cơ bản (2024)	000160/BG-CCHN; 08/05/2024	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/4/2024; QĐ 423/QĐ-BVSN	Không	

322	Thân Thị Hương Mai	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC Hồi sức tim mạch sau phẫu thuật (2020)	0003171/BG-CCHN; 24/11/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	02/11/2015 (1012/QĐ-BVSN; 02/11/2015)	Không	
323	Phạm Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006838/BG-CCHN; 07/05/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	15/9/2023 QĐ1162/QĐ-BVSN; 14/9/2023)	Không	
324	Phạm Thị Thoa	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	005856/BG-CCHN; 23/11/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	08/5/2017 (QĐ 372/QĐ-BVSN; 05/5/2017)	Không	
325	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	007083/BG-CCHN; 23/11/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	03/01/2019 (QĐ 02/QĐ - BVSN; 02/01/2019)	Không	
326	Lê Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng (2019)	007773/BG-CCHN; 28/9/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	01/7/2021 (QĐ 785; 28/6/2021)	Không	
327	Âu Thị Mai	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	006894/TNG-CCHN; 31/3/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/6/2023 (QĐ 631/QĐ-BVSN; 14/6/2023)	Không	
328	Nguyễn Thị Diệu Linh	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2023)	008945/BG-CCHN; 11/05/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa sơ sinh	16/6/2023 (QĐ 633/QĐ-BVSN; 14/6/2023)	Không	
329	Trần Khánh Tùng	Cử nhân điều dưỡng (2013)	000500/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Phòng Công tác xã hội	16/12/2010 (QĐ1649/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
330	Nguyễn Thị Mai Phụng	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	007324/BG-CCHN; 19/08/2019	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội (Khoa Ngoại)	05/9/2019 (QĐ 899/QĐ-BVSN; 04/9/2019)	Không	
331	Nguyễn Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2020)	006728/BG-CCHN; 12/03/2018	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/4/2018 (QĐ 208/QĐ-BVSN; 30/3/2018)	Không	
332	Nguyễn Thị Hà Xuyên	Cao đẳng điều dưỡng (2021)	006035/BG-CCHN; 22/02/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội (Khoa Ngoại)	30/6/2025 (QĐ 931/QĐ-BVSN; 30/6/2025)	Không	
333	Nguyễn Thị Chung	Cử nhân điều dưỡng (2010)	000516/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Phòng điều dưỡng	01/02/2008 (QĐ số 07; 10/01/2008)	Không	
334	Nguyễn Thị Lan Phương	Cử nhân điều dưỡng (2012); CC PP dạy, học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (2025)	006090/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng	01/01/2016 (QĐ 56; 05/01/2016)	Không	
335	Trần Thu Hiền	Cao đẳng điều dưỡng (2010)	000567/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng; Khoa Ngoại	01/09/2012 (QĐ 945; 22/08/2012)	Không	

336	Phạm Vân Khánh	Cử nhân điều dưỡng (2020); CC thực hành kỹ thuật ghi điện não đồ và chăm sóc trẻ động kinh phục vụ quản lý và điều trị bệnh động kinh ở trẻ em (2020)	000571/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng điều dưỡng; Khoa Ngoại	01/02/2011 (QĐ 62; 09/02/2011)	Không	
337	Trần Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000556/CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng khoa	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1/1/2000	Không	
338	Nguyễn Thị Lan Hương	Cử nhân Y tế công cộng (2011)	000359/BG-CCHN; 08/03/2013	Cử nhân Y tế công cộng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	9/1/2016	Không	
339	Nguyễn Thị Hồng Lan	Trung cấp Điều dưỡng (2005)	000555/BG-CCHN; 07/10/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1/1/2000	Không	
340	Hoàng Thị Bình	Cao đẳng Hộ sinh (2020)	000614/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	7/1/2011	Không	
341	Hoàng Hồng Dịu	Cao đẳng Hộ sinh (2024)	000612/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2/14/2005	Không	
342	Trần Thanh Phụng	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	005511/BG-CCHN; 11/07/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Nội nhi tổng hợp	13/9/2016 (QĐ 1043)	Không	
343	Vũ Thị Ngọc	Cao đẳng Điều dưỡng (2020)	006005/BG - CCHN; 06/12/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Nội nhi tổng hợp	09/02/2017 (QĐ số 61)	Không	
344	Dương Minh Thành	BSCK II (2015); CC Tư vấn chẩn đoán trước sinh - Kỹ Thuật chọc ối (2018); CC Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2005); Siêu âm tổng quát (2006); Soi cổ tử cung (2005); Phẫu thuật nội soi nâng cao trong Phụ khoa (2016); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản (2017)	000127/BG-CCHN; 28/11/2012	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 24/10/2002	GPHĐ số 0023/SYT-GPHN cấp 16/05/2016 tại Sn 442, Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, Bắc Ninh	
345	Nguyễn Thị Thu Hằng	BSCK Cấp II (2015); CC Siêu âm chẩn đoán trong Sản Phụ khoa (2001);	000456/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Phó trưởng khoa	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/03/2011	Không	
346	Nguyễn Huyền Sang	BSCK II sản phụ khoa (2017); CC kỹ thuật điện tim CB (2013); CC Siêu âm Sản Phụ khoa NC (2014); CC Phẫu thuật nội soi Phụ khoa (2018); CC phẫu thuật nội soi Bướng tử cung (2019); CC Soi - Đốt - LEEP CTC (2023);	000476/BG-CCHN; 02/04/2013	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; PT nội soi; Soi cổ tử cung; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Phụ Sản BG 01/11/2018	PK CK PHỤ SẢN - KHH GIA ĐÌNH; GPHĐ số 0252/SYT-GPHĐ; 20/10/2014; xã Kép, Bắc Ninh	
347	Phạm Sơn Tùng	BS CKI sản phụ khoa (2020); CC siêu âm SPK cơ bản (2019)	006760 /BG-CCHN; 30/03/2018	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	Ngày 19/4/2016	PK CK phụ sản Tuấn Quyền; GPHĐ 0283/BG-GPHĐ ngày 07/10/2021	
348	Tăng Thị Mai Linh	BS CKI sản phụ khoa (2021); CC Kỹ thuật soi đốt CTC (2020); CC Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2021); CN Siêu âm tổng quát (2016)	0005131/BG-CCHN; 20/01/2016	Bs KBCB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Nội soi CTC;	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 15/11/2013	Không	

349	Trần Thị Lan Ngọc	BSCKI (2024); CC Siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh cơ bản (2017); CC Kỹ thuật soi cổ tử cung (2015); CC Soi chẩn đoán điều trị tổn thương CTC (2017)	007821/BG-CCHN; 23/10/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 15/4/2025	Không	
350	Nguyễn Thị Thảo	BS Nội trú - BSCK Cấp I Sản phụ khoa (2022)	008546/BG-CCHN; 02/08/2022	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/12/2022	Không	
351	Vũ Thị Vân Anh	BS chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa (2024); CKI Sản Phụ Khoa (2025)	007854/BG-CCHN; 27/11/2020	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	01/03/2019 (201/QĐ_BVS N; 28/02/2019	Không	
352	Nguyễn Thị Nga	BS đa khoa (2018); CC Siêu Âm Sản phụ Khoa (2019); CKI Sản phụ khoa (2025)	008288/BG-CCHN; 26/11/2021	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa DVYTTN	BV Sản Nhi 05/9/2019	Không	
353	Trần Thị Cẩm Nhung	BSCKI (2021); CC Siêu âm Sản phụ khoa cơ bản (2021)	006172/BG-CCHN; 15/05/2017	KB, CB hệ Ngoại-Sản.	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ; Khoa Khám bệnh	BV Sản Nhi 01/06/2024	Không	
354	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2020)	000563/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Đẻ	BVCK Phụ sản năm 2000	không	
355	Ngô Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng (2014)	000542/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 15/10/2001	Không	
356	Phạm Anh Tiến	Cử nhân điều dưỡng (2020)	005905/BG-CCHN; 13/12/2016	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản ngày 01/7/2004	Không	
357	Lương Thị Dương	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000633/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/01/2008	Không	
358	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	005907/BG-CCHN; 13/12/2016	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/07/2008	Không	
359	Trương Thị Thanh Hoài	Cử nhân điều dưỡng (2009)	001463/BG-CCHN; 23/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi bác giảng 01/7/2015	Không	
360	Lê Thị Thanh Hòa	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000638/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 16/1/2009	Không	
361	Tổng Thị Uyên	Cao đẳng hộ sinh (2010)	001223/BG-CCHN; 09/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/11/2011	Không	
362	Bế Thị Hương	Cao đẳng hộ sinh (2019); CC Điều dưỡng gây mê hồi sức khóa I	0004893/BG-CCHN; 12/10/2015	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức	BV Sản Nhi 01/8/2022	Không	

363	Đoàn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000628/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản ngày 01/06/2004	Không	
364	Nguyễn Thị Minh	Cử nhân điều dưỡng (2019)	000606/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 01/01/2009	Không	
365	Lê Thị Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000595/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 03/9/2002	Không	
366	Hoàng Kim Thúy	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000619/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 16/2/2005	Không	
367	Nguyễn Thị Bích Huệ	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000610/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ Sản 03/9/2002	Không	
368	Trần Thị Hồng	Cử nhân điều dưỡng (2021); Cao đẳng hộ sinh cấp (2024)	000607/BG-CCHN; 12/11/2018	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản 01/06/2004	Không	
369	Nguyễn Thị Thành	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000631/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK Phụ sản ngày 02/5/2009	Không	
370	Nguyễn Thị Bé Chuyên	Cử nhân điều dưỡng (2017)	000605/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi 01/9/2011	Không	
371	Nguyễn Thị Trà My	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000621/BG-CCHN; 02/4/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK phụ sản 01/01/2010	Không	
372	Lê Thị Thu Nga	Cao đẳng hộ sinh (2024)	000414/BG-CCHN; 08/03/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi Bắc Giang 01/7/2015	Không	
373	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng hộ sinh (2010)	0004954/BG-CCHN; 03/11/2015	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi bắc giang 01/01/2015	Không	
374	Lê Mai Hương	Cử nhân điều dưỡng (2020); Cao đẳng hộ sinh (2024)	000630/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK phụ sản 01/06/2004	Không	
375	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng (2021); Cao đẳng hộ sinh (2024)	001464/BG-CCHN; 23/09/2013	Hộ sinh viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi bắc giang 01/4/2015	Không	
376	Nguyễn Thị Thơ	Cao đẳng hộ sinh (2019)	000639/BG-CCHN; 02/04/2013	Hộ sinh trung học	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV CK phụ sản 01/1/2004	Không	

377	Phan Thị Nhân	Cao đẳng hộ sinh (2020)	00687/BG-CCHN; 11/04/2013	Hộ sinh trung cấp	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Đẻ	BV Sản Nhi BG 21/11/2024	Không	
378	Ngô Thúy Hà	BSCKI-SPK (2014); Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2012)	000471/BG-CCHN; 02/04/2013	KBCB Chuyên khoa phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Trưởng phòng	Quản lý chất lượng	01/6/2007 (QĐ382/SYT-TCCB; 13/04/2007)	PK chuyên khoa phụ sản Đức Phát. GPHĐ 0185/BG-GPHĐ	
379	Trần Thị Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2009)	000501/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Quản lý chất lượng; Khoa Ngoại	01/03/2011 (QĐ 229/QĐ-SYT; 08/02/2011)	Không	
380	Ngụy Thị Hoạt	Cử nhân hộ sinh (2023)	000980/BG-GPHN; 24/06/2025	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Quản lý chất lượng (Khoa Đẻ)	16/12/2010 (QĐ1659/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
381	Nguyễn Thị Lê	CC Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch trẻ em (2017); BSCKII Nhi khoa (2019); CN tiếp cận, chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch ở TE (2015); CC kỹ thuật điện tim cơ bản (2013); CN hồi sức ngoại nhi cơ bản (2014)	000448/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	CC, HSTC & CD	04/08/2010 (QĐ 828/QĐ-SYT; 15/08/2010)	Không	
382	Bùi Thị Thu Hương	CC Kỹ thuật Lọc máu liên tục (2017); BSCKII Nhi khoa (2019); CC nội soi phế quản ống mềm TE (2022); CN tiếp cận, CĐ bệnh lý tiêu hoá cơ bản ở TE (2014); CN siêu âm tổng quát (2016); CC cấp cứu nhi khoa cơ bản (2016)	000494/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	CC, HSTC & CD	13/12/2010 (1664/QĐ-SYT; 16/12/2010)	PK CK Nhi Bùi Hương	
383	Hoàng Viết Thịnh	CC SA tim Trẻ em khóa I (2011); CC Kỹ thuật điện tim CB (2013); CC Kỹ thuật siêu âm TQ (ổ bụng và sản phụ khoa) (2014); CN hồi sức sau mổ (2015); CC Hồi sức sau PT tim mạch trẻ em (2017); CC Tim mạch CB (2017); CN Siêu âm CĐ các bệnh tim bẩm sinh: trước và sau sinh (2017); BSCKI Nhi khoa (2020); CC Lọc máu liên tục cho trẻ em (2022);	000496/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	05/10/2009 (QĐ 1978/QĐ-SNV; 05/10/2009)	PK CK Nhi Bác sỹ Thịnh	
384	Trần Thị Lan	CC Siêu âm tim Trẻ em khóa I (2011); CC KT điện tim cơ bản (2013); CN Điện tâm đồ và loạn nhịp ở trẻ (2016); BSCKI Nhi khoa (2018); CN hồi sức ngoại nhi cơ bản (2014); CN hồi sức nhi NC (2014)	000491/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu; Siêu âm tim; Điện tim	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD; Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	13/12/2010 (QĐ41665/QĐ-SYT; 16/12/2010)	không	
385	Ngô Thị Hằng	Thạc sỹ y học (2018)	007931/BG-CCHN; 26/01/2021	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	06/07/2023 (QĐ 999/QĐ-SNV; 15/07/2023)	PKCK Nhi Bác sỹ Hằng thuộc hộ kinh doanh Ngô Thị Hằng	
386	Vy Thị Uyên	Bác sĩ ngành y đa khoa (2015); CC kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2018)	000544/BG-GPHN; 14/11/2024	KB, CB chuyên khoa nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	30/01/2023 (QĐ 103/QĐ-BVSN; 01/02/2023)	Không	
387	Lưu Thị Thùy Dương	Bác sỹ nội trú bệnh viện (2020)	038937/BYT-CCHN; 16/11/2018	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CD	01/02/2018 (QĐ 36/QĐ-SNV; 01/02/2018)	Không	

388	Nguyễn Thị Kim Thoa	BSCKI Nhi khoa (2021)	008250/BG-CCHN; 26/10/2021	KB, CB chuyên khoa Nhi; Hồi sức cấp cứu	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CĐ	02/04/2018 (QĐ 524/QĐ-SYT; 02/04/2018)	Không	
389	Nguyễn Thị Huệ	Bác sỹ y khoa (2024); CCĐT hồi sức nhi khoa cơ bản (2025)	000326/BG-GPHN; 30/07/2024	Y khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	21/11/2024 (QĐ2188/QĐ-BVSN; 01/12/2024)	Không	
390	Lưu Thị Liên	Bác sỹ y đa khoa (2020)	008463/BG-CCHN; 07/06/2022	KB, CB chuyên khoa nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	CC, HSTC & CĐ	30/12/2024 (QĐ2188/QĐ-SNV; 23/12/2024)	Không	
391	Đặng Thị Bích Thủy	Cử nhân Điều dưỡng (2010)	000503/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	CC, HSTC & CĐ	13/12/2010 (QĐ1648/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
392	Nguyễn Thị Thùy Phương	Cử nhân Điều dưỡng (2012); CC cấp cứu chống độc và hồi sức nhi khoa (2013); CC nội soi phế quản ống mềm trẻ em (2022)	001218/BG-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	29/10/2012 (QĐ 563/QĐ-SNV; 01/11/2012)	Không	
393	Trần Thị Hạnh	Cử nhân điều dưỡng (2021)	0003274/BG-CCHN; 05/02/2015	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	24/04/2024 (QĐ 558/QĐ-BVSN; 01/05/2024)	Không	
394	Vũ Thị Hồng Thắm	Cử nhân điều dưỡng (2015); CC cấp cứu nhi khoa cơ bản	006229/BG-CCHN; 13/06/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	05/01/2016 (QĐ 61/QĐ-SYT; 01/01/2016)	Không	
395	Nguyễn Thị Liên	Cử nhân điều dưỡng (2021)	007270/BG-CCHN; 22/02/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	15/08/2024 (QĐ 980/QĐ-SNV; 30/07/2024)	Không	
396	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Cử nhân điều dưỡng (2020)	008197/BG-CCHN; 17/09/2021	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	31/03/2023 (QĐ 142/QĐ-SNV; 29/03/2023)	Không	
397	Trần Thị Tú Oanh	Cao đẳng Điều dưỡng (2009); CC phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	000532/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	16/12/2010 (1657/QĐ-SYT; 13/12/2010)	Không	
398	Nguy Thị Trang	Cao đẳng Điều dưỡng (2011)	006369/BG-CCHN; 31/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	16/07/2024 (924/QĐ-BVSN; 11/07/2024)	Không	
399	Đặng Thị Kim Thoa	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	006257/BG-CCHN; 15/03/2023	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	01/04/2025 (186/QĐ-SNV; 28/03/2025)	Không	
400	Nguyễn Thị Hòa	Cử nhân điều dưỡng (2021); CC hồi sức nhi khoa cơ bản (2025)	008585/BG-CCHN; 29/08/2022	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	15/04/2025 (QĐ 460/QĐ - SNV; 08/04/2025)	Không	
401	Đinh Thị Hải Yến	Cao đẳng điều dưỡng (2021); CC Cấp cứu nhi cơ bản (2021)	0002963/BG-CCHN; 20/10/2014	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	03/04/2019 (QĐ 295/QĐ-BVSN; 03/04/2019)	Không	

402	Bùi Thị Phương Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2020); CC nội soi phổ quản ống mềm (2020)	006071/BG-CCHN; 24/03/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	08/05/2017 (QĐ 370/QĐ-BVSN; 05/05/2017)	Không	
403	Nguyễn Thị Hòa	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	007619/BG-CCHN; 03/06/2020	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	01/07/2021 (QĐ 781/QĐ-BVSN; 28/06/2021)	Không	
404	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Cao đẳng điều dưỡng (2023)	000822/BG-GPHN; 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	01/07/2024 (QĐ 893/QĐ-BVSN; 26/06/2024)	Không	
405	Nhữ Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2017)	006277/BG-CCHN; 04/07/2017	Điều dưỡng viên	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	15/06/2025 (QĐ 755/QĐ-BVSN; 02/06/2025)	Không	
406	Vũ Thị Thanh Phương	Cao đẳng Điều dưỡng (2024)	000867/BG-GPHN; 05/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CD	Ngày 01/12/2024	Không	
407	Phạm Văn Đại	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2014); CN Ngoại nhi cơ bản (2014); CC phẫu thuật bệnh Megacolon (2022); CN siêu âm tổng quát (2016)	001222/BG-CCHN; 09/09/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại nhi	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Trưởng khoa	Khoa Ngoại	2012	Không	
408	Phạm Đăng Bình	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2017); CC PT nội soi CB (2016); CC Phẫu thuật lồng ngực nhi khoa CB (2022); CC Phẫu thuật tim mạch (2017); CN ngoại nhi chung (2014); CN ngoại nhi CB (2015)	002099/BG-CCHN; 31/10/2013	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại	9/3/2013	PK CK ngoại nhi BS Bình, GPHĐ số 0715/BG-GPHĐ ngày 23/5/2024	
409	Phạm Ngọc Cảnh	Bác sỹ Y khoa (2021)	0002833/BG-CCHN; 12/03/2023; QĐ 685/QĐ-SYT ngày 19/3/2026	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại nhi; Răng Hàm Mất	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi; Răng Hàm Mất	Không	Khoa Ngoại	1/3/2013	Không	
410	Nguyễn Văn Lâm	Bác sỹ CKI Ngoại khoa (2019); CC Phẫu thuật nội soi cơ bản (2019); CC phẫu thuật tim mạch (2017); CC phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh (2022)	0003159/BG-CCHN; 24/11/2014	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Không	Khoa Ngoại; Phòng khám Ngoại nhi	Ngày 01/11/2012	Không	
411	Giáp Văn Tiến	Phụ chạy máy tim phổi (2017); Bác sỹ y khoa (2022)	000138/BG-GPHN; 26/04/2024	Bác sỹ đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Ngoại	Ngày 01/01/2010	Không	
412	Nguyễn Thị Tú Quyên	Bác sỹ y khoa (2019)	008104/BG-CCHN; 17/06/2021	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Ngoại Sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa Ngoại Nhi	Không	Khoa Ngoại	Ngày 09/05/2019	Không	
413	Trần Thị Thu Hoài	Cử nhân Điều dưỡng (2012)	002293/BG-CCHN; 30/12/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại	11/10/2014	Không	
414	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng (2010)	001219/GB-CCHN; 09/09/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	5/4/2012	Không	

415	Trịnh Thanh Loan	Cử nhân Điều dưỡng (2012)	0002903/BG-CCHN; 03/9/2014	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại; Khoa Khám bệnh	10/1/2014	Không	
416	Đặng Thị Thanh Huyền	Cao đẳng điều dưỡng (2022)	009250/BG-CCHN; 09/11/2023	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	7/1/2024	Không	
417	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng (2014)	005467/BG-CCHN; 10/06/2016	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	7/1/2016	Không	
418	Nguyễn Anh Tú	Cao đẳng điều dưỡng (2025)	005734/BG-CCHN; 18/06/2016	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 10/04/2019	Không	
419	Trần Thị Hồng Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2020)	000848/BG-CCHN; 10/07/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 03/9/2013	Không	
420	Vũ Thị Ngọc Hà	Cử nhân Điều dưỡng (2025)	006170/BG-CCHN; 15/05/2017	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 19/8/2019	Không	
421	Đặng Thị Thu Hạnh	Cử nhân Điều dưỡng (2022)	000570/BG-CCHN; 02/04/2013	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 16/12/2010	Không	
422	Trần Thị Hào	Cử nhân Điều dưỡng (2013); CC hồi sức cấp cứu nâng cao (2020)	006088/BG-CCHN; 04/04/2017	Điều dưỡng đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	Ngày 01/02/2016	Không	
423	Lê Công Tước	Bác sĩ đa khoa (1995); Bác sĩ chuyên khoa I (1997); Bác sĩ CKII (2006); CC Siêu âm SPK (2001); CC Phẫu thuật nội soi;	000489/BG-CCHN; 02/04/2013	KB, CB chuyên khoa Phụ sản; Siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Soi cổ tử cung	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản II	HĐ 284/HĐLĐ - BVSNBN1	PKCK phụ sản Hạnh Tước; GPĐD số 0078/BG-GPHĐ ngày 06/12/2023	
424	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Cử nhân điều dưỡng (2024)	000880/BN-GPHN; 13/11/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh; Khoa DVYTTN	Ngày 01/12/2024	Không	
425	Vũ Thị Ngọc Loan	Bác sĩ	000215/BG-GPHN; 11/06/2024	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Phụ	QĐ 214/QĐ-BVSN; 11/02/2025	Không	
426	Đỗ Minh Hoàng	Cử nhân điều dưỡng (2024)	000834/BN-GPHN; 04/11/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	CC, HSTC & CĐ	Ngày 01/12/2024	Không	
427	Lê Thị Đào Thắm	Cao đẳng điều dưỡng (2024)	001214/BN-GPHN; 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh; Khoa DVYTTN	Ngày 01/12/2024	Không	
428	Lê Thị Hồng Biên	Bác sĩ Y khoa (2021)	000943/BN-GPHN; 03/12/2025	Bác sĩ đa khoa	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa	Không	Khoa Đẻ	Ngày 15/04/2026	Không	

429	Nguyễn Thị Lan Hương	Bác sĩ đa khoa (2021)	009109/BG-CCHN; 17/08/2023	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	QĐ 787/QĐ-BVSNBN1; 10/6/2026	Không	Bổ sung mới người hành nghề
430	Lưu Xuân Thuởng	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2013); CC kỹ thuật chụp cộng hưởng từ (2017); CC kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (2018)	006096/BG-CCHN; 04/4/2017	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa CĐHA & TDCN	QĐ 788/QĐ-BVSNBN1; 10/6/2026	Không	Bổ sung mới người hành nghề
431	Nguyễn Thu Huyền	Bác sĩ nội trú (2026)	001608/BN-GPHN; 12/05/2026	KB, CB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 17h00, Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trực và làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện)	Bác sỹ KB, CB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Đẻ	QĐ 788/QĐ-BVSNBN1;	Không	Bổ sung mới người hành nghề

****Nơi nhận:***

Các khoa, phòng;
Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trường Giang